TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **41** /2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 24 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 522/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn:* Võ Thị Y, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Phú Mỹ, xã V, huyện B, tỉnh E.

* *Bị đơn:* Trần Văn H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ, xã V, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Y với ông Trần Hữu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Y với ông Trần Hữu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Võ Thị Y được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Trần Khải Huy sinh ngày 15/4/2013 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Khải Huy. Ông Trần Hữu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Võ Thị Y mỗi tháng là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Thời gian

cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không giải quyết
- Về nợ chung: hai bên khai không có nên không đặt vấn đề giải quyết.
- Về án phí : Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Võ Thị Y tự nguyện chịu 150.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền bà Kiều đã nộp 300.000đồng (Ba trăm trăm nghìn đồng) theo hai biên lai thu tiền số 0002131 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị Võ Thị Y được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng(Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương